

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (DẠNG TÓM TẮT)

Ngày 30 tháng 06 năm 2008

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1,070,028,709,325	997,994,445,160
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	9,552,338,717	13,662,990,021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	101,469,614,580	59,996,135,000
3	Các khoản phải thu	105,378,764,388	116,308,348,079
4	Hàng tồn kho	793,212,446,638	767,776,678,462
5	Tài sản ngắn hạn khác	60,415,545,002	40,250,293,598
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	458,163,791,778	375,336,825,925
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	146,805,274,764	146,108,866,065
	- Tài sản cố định hữu hình	100,604,269,022	100,474,421,511
	- Tài sản cố định vô hình	6,391,894,250	6,485,491,704
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	39,809,111,492	39,148,952,850
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	305,853,367,953	224,377,470,728
5	Tài sản dài hạn khác	5,505,149,061	4,850,489,132
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,528,192,501,103	1,373,331,271,085
IV	NỢ PHẢI TRẢ	835,275,934,601	687,651,190,319
1	Nợ ngắn hạn	797,421,552,233	659,151,870,034
2	Nợ dài hạn	37,854,382,368	28,499,320,285
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	672,300,725,510	664,817,522,699
1	Vốn chủ sở hữu	668,605,029,897	664,579,293,309
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150,000,000,000	150,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	476,246,648,902	477,123,202,955
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Các quỹ	8,384,918,502	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	33,973,462,493	37,456,090,354
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	3,695,695,613	238,229,390
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	3,695,695,613	238,229,390
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	20,615,840,992	20,862,558,067
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,528,192,501,103	1,373,331,271,085